TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2021/KDTM-ST
Ngày: 23/3/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Minh Hải

2. Ông Nguyễn Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2020 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A
Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Ngọc Luân, sinh năm 1997; Địa chỉ: tầng 1 tòa nhà ACM, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 21405/2020/UQ-PGD ngày 16/4/2020 của Ngân hàng TMCP A)

(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH May Thời Trang B
Địa chỉ: 83 E, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: ông Dương Văn Đ, sinh năm 1976
Địa chỉ: 83 E, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1976
Địa chỉ: E, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2 Bà Nguyễn Thụy Thùy D, sinh năm 1981
Địa chỉ: 83 E, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông Đảng và bà Duyên vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A và các bản tự khai của ông Nguyễn Ngọc Luân là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH May Thời Trang Bvay vốn tại Ngân hàng TMCP A (VP Bank) – Chi Nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – PGD Phú Mỹ Hưng theo các Hợp đồng tín dung cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018 : số tiền vay là 596.000.000 đồng ; Thời hạn vay 12 tháng ; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19,8 %/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 02 tháng/01 lần ; Ngày giải ngân 16/01/2018 ; Ngày đến hạn 16/01/2019 ; Mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, sản xuất hàng may mặc.

- Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018 : Hạn mức 50.000.000 đồng ; Thời hạn vay 60 tháng ; Lãi suất trong hạn là 25%/năm ; Ngày giải ngân 02/3/2018 ; Ngày đến hạn 02/3/2023 ; Mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, sản xuất hàng may mặc.

Các khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Dương Văn Đ theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-01 ngày 16/01/2018. Đồng thời cũng được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thụy Thùy D theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-02 ngày 16/01/2018.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH May Thời Trang Bđã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH May Thời Trang Bđể yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH May Thời Trang Bcố tình kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy kính đề nghị Tòa thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết buộc:

1. Công ty TNHH May Thời Trang Bphải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 07/01/2021 là: 348,411,762 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm mười một nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó : Nợ gốc: 129,313,774 đồng, Nợ lãi : 103,594,256 đồng, Nợ thẻ : 115,503,732 đồng .

Ngoài ra, Công ty TNHH May Thời Trang Bvẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

2. Trường hợp Công ty TNHH May Thời Trang Bkhông thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thụy Thùy D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-01 ngày 16/01/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-02 ngày 16/01/2018 đã ký.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Ngọc Luân trình bày: nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Công ty TNHH May Thời Trang Bphải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 23/3/2021 là: 366.638.594 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng). Trong đó : Nợ gốc: 129.313.774 đồng, Nợ lãi : 113.859.480 đồng, Nợ thẻ : 123.465.340 đồng.

Ngoài ra, Công ty TNHH May Thời Trang Bvẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

2. Trường hợp Công ty TNHH May Thời Trang Bkhông thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thụy Thùy D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-01 ngày 16/01/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-02 ngày 16/01/2018 đã ký.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 23/3/2021 là 366.638.594 đồng trong đó nợ gốc là 129.313.774 đồng, nợ lãi: 113.859.480 đồng và nợ thẻ là 123.465.340 đồng; và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/3/2021 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu Bị đơn, Công ty TNHH May Thời Trang Btrả tiền vay từ Hợp đồng cho vay hạn mức và hợp đồng dùng thẻ tín dụng còn thiếu, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A; Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018 giữa Ngân hàng với Công ty TNHH May Thời Trang Cây Bông; Bị đơn Công ty TNHH May Thời Trang Bcó trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về người tham gia tố tụng*: Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 23/2/2021, lần thứ hai ngày 23/3/2021), nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018 là 243.173.254 đồng trong đó nợ gốc 129.313.774 đồng, tiền lãi 113.859.480 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả hết nợ . Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018, Giấy nhận nợ ngày 16/01/2018 và phần tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng và nhận tiền vay với Nguyên đơn. Tổng số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng trên mà nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn là 596.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 26/11/2018 cho đến nay. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ tổng tiền gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký là 243.173.254 đồng trong đó nợ gốc 129.313.774 đồng và tiền lãi 113.859.480 đồng. Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng đã ký trên từ ngày 26/11/2018 nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn trước thời hạn là phù hợp và có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ 243.173.254 đồng trong đó nợ gốc 129.313.774 đồng, tiền lãi 113.859.480 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018 là 123.465.340 đồng trong đó nợ gốc là 46.972.128 đồng, lãi là 76.493.212 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018. Theo đó Nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 50.000.000 đồng cho Bị đơn với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, sản xuất hàng may mặc. Theo bảng kê tính lãi của Công ty TNHH May Thời Trang Bthì tính đến ngày 23/3/2021 Bị đơn chưa thanh toán nợ gốc là 46.972.128 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Cam kết của khách hàng tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018 nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 46.972.128 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 23/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn căn cứ theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật" và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định: "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng". Ngoài ra tại

khoản 2 Điều 22 của quyết định số 04/VBHN-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 24/4/2014 đã quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ". Như vậy việc thỏa thuận lãi quá hạn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/3/2021 là 76.493.212 và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ 123.465.340 đồng trong đó nợ gốc 46.972.128 đồng, tiền lãi 76.493.212 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả hết nợ theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018.

[6] *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 26/11/2018 và 23/10/2018 Bị đơn đã không tiếp tục thanh toán cho Nguyên đơn như thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018, việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

[7] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trường hợp Công ty TNHH May Thời Trang Bkhông thanh toán nợ cho nguyên đơn thì bên bảo lãnh là ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thụy Thùy D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay của bị đơn với nguyên đơn theo các Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-01 ngày 16/01/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-02 ngày 16/01/2018 đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy :

Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-01 ngày 16/01/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-02 ngày 16/01/2018 thể hiện ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thụy Thùy D đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP A, các bên thống nhất thỏa thuận bên bảo lãnh có nghĩa vụ thay bên được bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái các quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu của nguyên đơn: trường hợp Công ty TNHH May Thời Trang Bkhông thanh toán nợ cho nguyên đơn thì bên bảo lãnh là ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thụy Thùy D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay của bị đơn với nguyên đơn theo các Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-01 ngày 16/01/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-02 ngày 16/01/2018 đã ký là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn mà được Tòa án chấp nhận là 366.638.594 đồng. Hoàn lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, Điều 467, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc Công ty TNHH May Thời Trang Bcó trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày 23/3/2021 cụ thể như sau :

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018 là 243.173.254 đồng trong đó nợ gốc 129.313.774 đồng, tiền lãi 113.859.480 đồng.

Theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018 là 123.465.340 đồng trong đó nợ gốc là 46.972.128 đồng, lãi là 76.493.212 đồng

Tổng cộng vốn và lãi của hai khoản vay là: 366.638.594 (Ba trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm chín mươi bốn) đồng

Buộc Công ty TNHH May Thời Trang Btiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/3/2021 cho đến khi công ty trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/EMH/18/0008/HDHM ngày 16/01/2018 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 02/03/2018 giữa Ngân hàng với Công ty.

Thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

Trường hợp Công ty TNHH May Thời Trang Bkhông thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng TMCP A thì bên bảo lãnh là ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thụy Thùy D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ vay, khoản nợ thẻ của Công ty TNHH May Thời Trang Btheo các Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-01 ngày 16/01/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số: SME/EMH/18/0008/HDBL-02 ngày 16/01/2018 đã ký.

2. Về án phí:

Công ty TNHH May Thời Trang Bphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.331.930 (Mười tám triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi) đồng.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.360.850 (Sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016311 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Thiện